

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V Đ
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 16/5/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V Đ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đoàn Hồng Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Bé
- Bà Hoàng Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Văn Đ**, sinh ngày 17/8/2005, tại huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Đ L, xã V Y, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Th và bà Phạm Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 16/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lý Văn B**, sinh ngày 11/8/1996, tại huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Đ L, xã V Y, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Phu S và bà Lý Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Lý Văn Thắng**, sinh ngày 26/7/1999, tại huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Đ L, xã V Y, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Phu S và bà Lý Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Văn Đ , Lý Văn B , Lý Văn Th* : Luật sư Đặng Quốc A , trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh, theo Quyết định số 125/QĐ-TGPL ngày 12/4/2024 và Quyết định số 161/QĐ-TGPL ngày 09/5/2024 của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh về việc cử Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng.

* **Bị hại:** anh Cao Thái S , sinh ngày 24/01/2005; nơi thường trú: thôn Đ M , xã Vạn Yên, huyện V Đ , tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn , xã H L , huyện V Đ , tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Thế Th , sinh ngày 10/3/2005; nơi thường trú: thôn Đ L , xã V Y , huyện V Đ , tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn , xã H L , huyện V Đ , tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

- Anh Vũ Thành Kh , sinh ngày 07/12/2005; nơi cư trú: thôn , xã H L , huyện V Đ , tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt;

- Anh Trương Văn M , sinh ngày 09/4/2005; nơi cư trú: thôn , xã H L , huyện V Đ , tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt;

- Bà Lý Thị H , sinh năm 1967; nơi cư trú: thôn Đ L , xã V Y , huyện V Đ , tỉnh Quảng Ninh. Có mặt;

- Anh Trương Văn B , sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn , xã H L , huyện V Đ , tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt;

- Chị Lê Phương Th , sinh năm 1981; nơi thường trú: thôn Đ M , xã V Y , huyện V Đ , tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn , xã H L , huyện V Đ , tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

- Anh Đỗ Văn Th , sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn Đ L , xã V Y , huyện V Đ , tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

***Người làm chứng:** cháu Đỗ Duy Kh , sinh ngày 30/01/2008; Có mặt. *Người giám hộ cho cháu Đỗ Duy Kh* : anh Đỗ Văn Th , sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn Đ L , xã V Y , huyện V Đ , tỉnh Quảng Ninh - là bố đẻ của cháu Kh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn Đ và hai anh, em Lý Văn B , Lý Văn Th là bạn ở cùng thôn với nhau. Sáng ngày 02/10/2023, Đ mượn điện thoại của Th để sử dụng mạng xã hội Facebook thì xảy ra mâu thuẫn, thách thức đánh nhau với anh Nguyễn Thế Th trên mạng xã hội. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ đến nhà B , Th chơi và tiếp tục mượn điện thoại của Th để nhắn tin qua ứng dụng Messenger gửi anh Th hẹn đến khu vực thôn X H , xã Đ X , huyện V Đ đánh nhau. Sau khi nhắn tin cho anh Th xong, Đ rủ B , Th cùng đi đánh nhau với anh Th , thì B , Th đồng ý. Sau đó Đ nói với Th là Đ về nhà lấy dao, rồi Đ đi về nhà mình lấy 01 thanh dao dài 46cm, cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại có một cạnh sắc, phần rộng nhất lưỡi dao 4,5cm giấu vào trong áo và rủ em trai là Đỗ Duy Kh (sinh năm 2008) nói là đi X H

chơi, cháu Kh đồng ý rồi cùng Đạt đi đến nhà B, Th. Lúc này Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát (BKS) 14S1-xxxx chở cả nhóm đi đến đoạn đường (B D - Ph h), thuộc thôn X H , xã Đ X , huyện V Đ để chờ anh Th . Trong lúc chờ anh Th đến, Đ , B , Th bàn bạc với nhau là Đ sang bên kia đường đứng chờ, còn B và Th nấp trong bụi cây để ném đá, khi thấy anh Th xuất hiện là đánh luôn.

Sau khi hẹn đánh nhau với Đ thì anh Nguyễn Thế Th rủ thêm bạn là các anh Cao Thái S , Vũ Thành Kh , Trương Văn M cùng đi đánh nhau. Anh Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 14R1-xxxx chở anh S cầm theo 01 cây sắt dài 73cm có hàn lưỡi dao dài 22cm ở đầu, phần rộng nhất lưỡi dao 6,5cm, còn anh M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 14B7-xxxxx chở anh Kh cầm theo 01 thanh đao dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ, lưỡi đao bằng kim loại có một cạnh sắc đi đến đoạn đường B D - Ph h thuộc thôn X H, xã Đ X, huyện V Đ. Lúc này khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, thì nhóm anh Th gặp nhóm Đ đứng bên kia dải phân cách, dưới lòng đường theo chiều đường đi xã V Y. Nhóm anh Th xuống xe mô tô, dựng xe ở dưới lòng đường và lời qua tiếng lại với nhóm Đ, rồi anh S cầm cây sắt có hàn lưỡi dao chạy đến chém trúng vào sườn trái B, rồi cả hai nhóm lao vào dùng tay, chân, đao đánh nhau. Anh Kh bị ngã và làm rơi thanh đao, sau đó bị Th dùng chân đạp vào đầu và bị Đ dùng đao chém vào lưng. Anh Th nhặt thanh đao anh Kh làm rơi, chém vào cánh tay phải của Th. Hai nhóm đuổi đánh nhau một lúc, thì anh M điều khiển xe mô tô chở anh Kh bỏ chạy trước, Th đuổi theo ném 01 khúc gỗ keo và 01 viên đá nhặt dưới đường về phía anh M và anh Kh nhưng không trúng. Lúc này chỉ còn lại Đ, B, Th và anh Th, anh S đuổi đánh nhau. B thấy anh Th và anh S đến chỗ dựng xe mô tô bỏ chạy thì B hô lên “Chặn chúng nó lại”, Đ cầm đao nhảy xuống dưới dốc đường nhánh nối giữa đường B D-Ph h và đường liên thôn xã Đ X chặn anh S, Đ bị anh S dùng thanh sắt có hàn lưỡi dao chém trúng vào tay trái và lưng, nên Đ chạy lên trên đường B D - Ph h đứng, còn anh S lên ngồi phía sau xe mô tô do anh Th điều khiển đi xuống dốc thì bị B đứng sát mép đường B D-Ph h, bên phải chiều đi ra đường cao tốc H L-M C, dùng tay phải nhặt 01 viên đá kích thước khoảng (08x08x08) cm dưới lề đường ném về phía anh S cách đó khoảng 15m, làm trúng vào bên trái đầu anh S, khiến anh S làm rơi cây sắt có hàn lưỡi dao xuống đất. Anh Th điều khiển xe mô tô chở anh S chạy tiếp, trên đường đi, anh Th đã vứt thanh đao nhặt của anh Kh trước đó đi. Sau đó, Th nhặt cây sắt có hàn lưỡi dao do anh S làm rơi rồi cả nhóm Đ đi về. Anh S được anh Th chở đến Trung tâm y tế huyện V Đ để sơ cứu rồi được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh để điều trị.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn khai: do có mâu thuẫn với anh Nguyễn Thế Th trong quá trình sử dụng mạng xã hội Facebook và hai bên có thách thức đánh nhau và hẹn nhau đến khu vực thôn X H, xã Đ X đánh nhau. Trước khi đi đánh nhau bị cáo rủ B và Th là bạn của bị cáo cùng đi đánh nhau và chuẩn bị cầm theo một thanh đao làm công cụ đánh nhau. Bị cáo cùng B và Th đến điểm hẹn trước, khi nhóm của anh Th gồm 04 người (Th, S, Kh, M) đến, thì S cầm theo thanh sắt có hàn dao ở đầu

xông đến chém anh B, thấy thế bị cáo cầm theo thanh đao xông vào đánh nhau với S. Hai bên đánh nhau khoảng 2 đến 3 phút thì nhóm của Th lên xe bỏ chạy. Bị cáo nghe thấy anh B hô “chặn chúng nó lại”, thì bị cáo cầm theo thanh đao định chặn Th và S lại, nhưng bị S cầm cây sắt có hàn lưỡi dao chém 02 nhát trúng người, nên bị cáo bỏ chạy.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn B khai: Đ là anh em bạn bè với bị cáo vì cùng ở thôn Đ L, tối ngày 02/10/2023 Đ đến nhà bị cáo chơi và có nói với bị cáo là có mâu thuẫn với anh Th và Th có hẹn đánh nhau với Đ, nên khi Đ rủ bị cáo đi đánh nhau, bị cáo đã đồng ý đi để giải quyết mâu thuẫn giữa Đ và Th. Lúc đầu bị cáo không biết Đ cầm theo đao, chỉ khi đến điểm hẹn, thì bị cáo mới thấy Đ lấy một thanh đao được cài ở xe ra. Sau khi đến điểm hẹn được một lúc, thì bị cáo thấy có 04 người thanh niên đi xe máy đến và thách thức đánh nhau với Đ. Ngay sau đó, một người trong số họ (S), cầm theo một thanh sắt có hàn lưỡi dao ở đầu, xông đến chỗ bị cáo đang đứng cạnh dải phân cách, chém bị cáo. Bị cáo giơ tay định bắt thanh sắt đó nhưng không được, nên bị chém vào sườn bên phải. Hai bên xông vào đánh nhau được khoảng vài phút thì hai người thanh niên (Kh và M) lên xe bỏ chạy trước, còn lại Th và S cũng định lên xe bỏ chạy thì bị cáo có hô “chặn chúng nó lại”. Lúc này Đ cầm theo đao chạy xuống dốc định chặn S và Th lại, nhưng bị S dùng gậy sắt có hàn dao chém, nên Đ bỏ chạy, còn S chạy về phía xe do Th đang cầm lái. Lúc này bị cáo đứng ở trên cao, cách xe của Th khoảng hơn 10 mét nhặt 01 hòn đá to hơn nắm tay ở mép đường, ném về phía Th và S và đã trúng vào đầu của S. Lúc đó bị cáo không biết S bị thương tích như thế nào.

Tại phiên tòa bị cáo bị cáo Lý Văn Th khai: tối ngày 02/10/2023 tại nhà bị cáo ở thôn Đ L xã V Y, Đ có nói với bị cáo và B là có mâu thuẫn với anh Th ở ngoài xã H L, huyện V Đ. Thành có thách thức và hẹn đánh nhau với Đ. Đ rủ bị cáo và anh B đi đánh nhau với Th, là anh em chơi với nhau nên bị cáo và B đồng ý. Đ bảo đi về lấy đồ để đánh nhau, một lúc sau Đ quay lại cùng với em của Đ là Kh. Sau đó bị cáo sử dụng chiếc xe máy của gia đình bị cáo, chở 04 người đến điểm hẹn, bị cáo cùng Đ và B ngồi ở điểm hẹn một lúc thì thấy nhóm anh Th gồm 04 người đi bằng 02 xe máy đến. Họ dừng xe ở bên kia đường và chửi, thách thức Đ đánh nhau. Sau đó 04 người đó chạy qua giải phân cách xông vào nhóm của bị cáo. Có 01 người cầm theo gậy sắt có hàn lưỡi dao ở đầu, xông đến chém B, thấy B hô bị chém, bị cáo có nhặt một đoạn cành cây keo ở bên đường xông vào đánh nhau với Kh. Kh bỏ chạy bị cáo ném đoạn cây keo và nhặt đá ném về phía Kh nhưng không trúng.

Anh Cao Thái S là bị hại có trình bày tại cơ quan điều tra như sau: anh S có quen biết Đ và từng va chạm mâu thuẫn với Đ. Ngày 02/10/2023, Th có nói chuyện với anh S về việc xích mích với Đ. Th rủ anh S đi đánh nhau với Đ, anh S đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh S đi xe máy đến đón Th để đi vào xã Đ X đánh nhau với Đ. Khi đi S có gọi điện rủ thêm anh Kh cùng đi, một lúc sau Kh đến cùng với M và cầm theo 01 thanh đao và 01 gậy sắt có hàn lưỡi dao ở đầu. Khi gặp nhóm của Đ ở đoạn đường thuộc thôn X H, xã Đ X, anh S đã cầm 01 gậy sắt có hàn lưỡi dao ở đầu xông vào chém B, B giơ tay định bắt cây sắt của S nhưng không bắt

được và bị chém vào sườn. Lúc này Đ cầm theo thanh đao xông vào đánh nhau với S, hai bên đuổi đánh nhau. Khi thấy Kh và M đã lên xe bỏ chạy, S và Th cũng định bỏ chạy thì bị Đ cầm đao chặn lại, anh S đã dùng cây sắt có gắn dao chém lại, trúng vào người Đ 02 nhát. Đ bỏ chạy, anh S ngồi lên xe máy do Th cầm lái bỏ chạy được khoảng 05 mét thì bị B dùng đá ném trúng đầu, gây thương tích tổn hại 49% sức khỏe. Sau khi điều trị anh S đã được gia đình Đ, B, Thg bồi thường cho số tiền 70.000.000 đồng và thống nhất được bồi thường tiếp 80.000.000 đồng

Những người liên quan Nguyễn Thế Th, Vũ Thành Kh, Trương Văn M vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra có nội dung tương tự như nội dung lời khai của các bị cáo và bị hại.

Người làm chứng cháu Đỗ Duy Kh có lời khai tại phiên tòa: tôi ngày 02/10/2023, Đ rủ cháu Kh đi sang Đ Xn chơi, cháu Kh đồng ý. Sau đó Th chở cả nhóm đến đầu dốc X H thì dừng lại, lúc này Đ mới nói về việc đánh nhau và lấy ra 01 thanh đao, cháu có nói đừng đánh nhau nhưng không ai trả lời cháu. Quá trình đánh nhau, cháu chạy qua chạy lại để can ngăn nhưng không ai nghe và cháu cũng sợ bị đánh trúng nên không can được ai cả.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 12/10/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh, thể hiện thương tích của anh Cao Thái S: 01 vết thương vùng đỉnh đầu trái, kích thước khoảng 04cm, có tổ chức não dập phòi qua vết thương; kết quả chụp cắt lớp vi tính sọ não: lọt khí nội sọ, nhu mô não đỉnh trái vị trí lún sọ có ổ tăng tỉ trọng dạng chảy máu, vỡ lún xương đỉnh trái.

Tại bản kết luận giám định thương tích số: 875 ngày 27/10/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Cao Thái S tại thời điểm giám định là 49%. Tổn thương nêu trên do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSVD ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn Đ, Lý Văn B, Lý Văn Th về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, những người làm chứng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đỗ Văn Đ, Lý Văn B, Lý Văn Th đã thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Trong vụ án này bị cáo Đỗ Văn Đ là vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành, chuẩn bị công cụ phạm tội, là bị cáo có vai trò chính trong vụ án. Tiếp đến là bị cáo Lý Văn B là người thực hành tích cực, trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại S. Cuối cùng là bị cáo Lý Văn Th, tuy không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại S nhưng hành vi của bị cáo đã tạo điều kiện để hai bị cáo Đ và B gây ra thương tích cho bị hại S.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (riêng bị cáo Lý Văn Th áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự). Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ và bị

cáo Lý Văn B mỗi bị cáo với mức hình phạt từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày bị bắt; xử phạt bị cáo Lý Văn Th với mức hình phạt từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày bị bắt;

Về dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Cao Thái S, các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường tiếp cho bị hại anh Cao Thái S số tiền là 80.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự 2015

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 thanh đao dài 46cm, cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi đao bằng kim loại có một cạnh sắc, phần rộng nhất lưỡi đao 4,5cm; 01 gậy kim loại dài 73cm, đường kính 02cm, một đầu gậy có mối hàn bị gãy; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, phần rộng nhất lưỡi dao 6,5cm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Văn Đ, Lý Văn Th, Lý Văn B - Luật sư Đặng Quốc A trình bày quan điểm tranh luận:* Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ. Trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến đánh nhau từ cả hai phía bị cáo và bị hại. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo phạm tội lần đầu, bị hại cũng có một phần lớn lỗi. Bị cáo Đ thuộc diện cận hộ nghèo, bị cáo B và Th đã có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt hai bị cáo B và Đ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Th mức hình phạt 06 tháng tù, do bị cáo Th không có lỗi trong việc bị cáo B gây ra thương tích 49% sức khỏe cho bị hại S vì Th không biết B ném đá gây thương tích cho S. Bị cáo Th chỉ là người giúp sức có vai trò không đáng kể trong vụ án.

- *Bị hại anh Cao Thái S vắng mặt tại phiên tòa có quan điểm tại đơn xin xét xử vắng mặt:* Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và yêu cầu các bị cáo Đ, Th, B có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng như đã thỏa thuận.

- *Các bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không có tranh luận gì.* Đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Cao Thái S như gia đình các bị cáo với anh S đã thỏa thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm tranh luận:* Xét thấy xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo Đ và anh Nguyễn Thế Th mà Đ và anh Th đã hẹn gặp để đánh nhau, Đ đã rủ thêm B, Th và chuẩn bị sẵn hung khí đến điểm hẹn, bàn bạc về việc đánh và ném đá từ trước khi nhóm anh Th đến, như vậy nguyên nhân dẫn đến hành vi gây thương tích của các bị cáo cho bị hại là do các bị cáo chủ động xác định mục

địch đánh nhau từ trước, không phải từ lỗi của bị hại, bị cáo Th không trực tiếp gây thương tích cho anh S, nhưng tham gia đánh nhau không xác định giới hạn hậu quả, không xác định hành vi cụ thể sẽ thực hiện, nên bị cáo phải chịu hậu quả do các đồng phạm khác gây ra. Mức hình phạt đề nghị đã được xem xét và áp dụng phù hợp trên căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, đảm bảo vừa có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo, vừa có tác dụng phòng ngừa chung tội phạm. Do vậy Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về căn cứ áp dụng và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* anh Nguyễn Thế Th, anh Vũ Thành Kh, anh Trương Văn M, anh Trương Văn B, chị Lê Phương Th vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện quan điểm: đã nhận lại tài sản giao nộp tại cơ quan Điều tra, nay không có yêu cầu gì khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cũng như không có ý kiến khiếu nại gì về việc giám định. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và cơ quan giám định, người giám định đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Đỗ Văn Đ, Lý Văn B và Lý Văn Th trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh, Giấy chứng nhận thương tích ngày 12/10/2023 của Bệnh Viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 875/KLTTCT-TTPY ngày 27/10/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh, phù hợp với vật chứng và các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Trong quá trình sử dụng mạng xã hội Facebook do giữa anh Nguyễn Thế Th và bị cáo Đỗ Văn Đ phát sinh mâu thuẫn và thách thức đánh nhau. Đến tối ngày 02/10/2023 bị cáo Đ và anh Nguyễn Thế Th hẹn nhau đến khu vực đường B D - Ph h thuộc thôn X H xã Đ X, huyện V Đ để đánh nhau. Để thực hiện việc đánh nhau bị cáo Đ chuẩn bị 01 thanh đao dài 46cm, cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi đao bằng kim loại có một cạnh sắc, phần rộng nhất lưỡi đao 4,5cm và rủ thêm hai bị cáo B và Th đi đánh nhau với Th (B và Th đều biết Đ cầm theo đao). Còn Th rủ thêm các anh Cao Thái S, Vũ Thành Kh, Trương Văn M đi đánh nhau với Đ. Nhóm của Th đã

chuẩn bị đem theo hung khí gồm 01 cây sắt dài 73cm có hàn lưỡi dao dài 22cm ở đầu, phần rộng nhất lưỡi dao 6,5cm và 01 thanh đao dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ, lưỡi đao bằng kim loại có một cạnh sắc. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm anh Th gặp nhóm của Đ tại điểm hẹn, bị hại S xông vào đánh bị cáo B trước rồi hai bên xông vào đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, anh S lên xe do anh Th điều khiển để bỏ chạy thì bị, bị cáo Lý Văn B dùng viên đá kích thước khoảng (08x08x08)cm nhặt được ở bên đường ném trúng vào vùng đỉnh đầu trái của anh Cao Thái S, gây thương tích, làm anh S bị tổn thương cơ thể do thương tích gây lên là 49%. Quá trình đánh nhau các bị cáo và anh Kh đều bị thương tích tổn hại từ 01 đến 02% sức khỏe.

Như vậy hành vi dùng hung khí nguy hiểm (dao, đá, cây gỗ) đánh nhau và gây thương tích cho anh Cao Thái S bị tổn thương cơ thể 49%, vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/10/2023, tại thôn X H, xã Đ X, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh của các bị cáo Đỗ Văn Đ, Lý Văn B và Lý Văn Th đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ truy tố các bị cáo Đỗ Văn Đ, Lý Văn B và Lý Văn Th là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Văn Đ, Lý Văn B và Lý Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là do mâu thuẫn giữa bị cáo Đỗ Văn Đ và anh Nguyễn Thế Th. Trong vụ án này bị hại cũng có lỗi, như đã chuẩn bị hung khí, gọi thêm người, chủ động di chuyển khoảng 15 km từ nơi ở của bị hại (xã H L) đến địa điểm hẹn (thôn X H, xã Đ X) để đánh nhau với các bị cáo; bị hại S là người có hành vi tấn công bị cáo B trước. Hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho bị hại là tương đối lớn. Ngoài ra các bị cáo còn gây ra thương tích (tỷ lệ 01% sức khỏe) cho anh Kh, đồng thời bản thân các bị cáo cũng bị thương tích tổn thương từ 01 đến 02% sức khỏe.

Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Trong vụ án này bị cáo Đỗ Văn Đ vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành, là người chuẩn bị công cụ phạm tội, nên bị cáo có vai trò chính trong vụ án. Tiếp đến là bị cáo Lý Văn B là người thực hành tích cực, trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại S. Sau cùng là bị cáo Lý Văn Th, tuy không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại S, nhưng bị cáo cũng là người thực hành, hành vi của bị cáo đã tạo điều kiện để hai bị cáo Đ và B gây ra thương tích cho bị hại S.

Về nhân thân các bị cáo: Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Bị cáo B và Th đã có thời gian tham gia quân đội và hiện nay đều là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo Đ thuộc diện hộ cận nghèo, sinh sống trong môi trường thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình, mẹ bỏ đi từ khi bị cáo còn nhỏ.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi biết bị hại bị thương tích, trong thời gian chưa bị tạm giam các bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Cao Thái S và đã được gia đình giúp bồi thường số tiền 70.000.000 đồng cho bị hại. Bị hại anh Cao Thái S cũng có lỗi và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hai bị cáo Lý Văn B và Lý Văn Th đã tham gia quân đội nhân dân Việt Nam trong đó bị cáo Th là người tình nguyện tham quân đội. Nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[5] Về hình phạt: Tuy hai bị cáo Đ và B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng căn cứ vào vai trò, hậu quả, tính chất, mức độ phạm tội của hai bị cáo Đ và B, không có cơ sở áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với hai bị cáo Đ và B như người bào chữa đề nghị. Mà cần phải xử phạt nghiêm đối với hai bị cáo Đ và B tương xứng với hành vi phạm tội của hai bị cáo Đ và B đã thực hiện.

Còn đối với bị cáo Lý Văn Th mức độ phạm tội không lớn, không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại, nên xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt. Tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Thắng là quá cao. Đồng thời cũng không có cơ sở để xem xét cho bị cáo Th theo quy định tại khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự như người bào chữa đề nghị, vì bị cáo không phải là người giúp sức trong vụ án mà là người thực hành. Bị cáo tham gia đánh nhau không xác định giới hạn hậu quả, không xác định hành vi cụ thể sẽ thực hiện, nên bị cáo phải chịu hậu quả do các đồng phạm khác gây ra.

[6] Về bồi thường dân sự: Các bị cáo đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Cao Thái S, nên các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Cao Thái S theo quy định tại các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Ngày 02/12/2023 giữa bị hại với gia đình các bị cáo (đang bị tạm giam) đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường, cụ thể: tổng số tiền mà ba bị cáo phải bồi thường cho bị hại Cao Thái là 150.000.000 đồng. Gia đình các bị cáo đã bồi thường thay các bị cáo cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng và các bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Trong đó hai bị cáo B và Th mỗi bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại Cao Thái S số tiền 30.000.000 đồng và bị cáo Đỗ Văn Đ bồi thường tiếp cho bị hại Cao Thái S số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đều đồng ý với thỏa thuận này. Như vậy thỏa thuận bồi thường của các bị cáo Đ, B, Th và bị hại S là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

Đối với số tiền 40.000.000 đồng của bà Lý Thị H, số tiền 30.000.000 đồng của ông Đỗ Văn Th đã bồi thường cho bị hại anh Cao Thái S. Bà H, ông Th không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền trên, nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ 01 thanh đao dài 46cm, cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi đao bằng kim loại có một cạnh sắc, phần rộng nhất lưỡi đao 4,5cm; 01 gậy kim loại dài 73cm, đường kính 02cm, một đầu gậy có mối hàn bị gãy; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, phần rộng nhất lưỡi dao 6,5cm. Các đồ vật trên là công cụ các bị cáo, bị hại dùng vào việc phạm tội, vi phạm pháp luật và không còn sử dụng được, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ gồm: 01 điện thoại Iphone do Lý Văn Th giao nộp là của chị Lý Thị H cho Thắng mượn và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, BKS 14S1-032.57 của chị H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 14R1-031.98 của chị Lê Phương Th; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 14B7- 603.35 của anh Trương Văn B; 01 điện thoại Iphone của anh Nguyễn Thế Th. Số vật chứng này không liên quan đến việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, việc trao trả này là phù hợp pháp luật.

[8] Về vấn đề khác: Đối với hành vi của Đỗ Văn Đ, Lý Văn B, Lý Văn Th gây thương tích cho anh Vũ Văn Kh 01% sức khỏe; hành vi của các anh Cao Thái S, Nguyễn Thế Th, Trương Văn M, Vũ Văn Kh dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Đỗ Văn Đ, Lý Văn B, Lý Văn Th tổn hại từ 01 đến 02% sức khỏe, do các bị cáo và anh Kh không yêu cầu khởi tố vụ án, Công an huyện V Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ, B, Th và các anh S, Th, M, Kh là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Đ là người thuộc hộ cận nghèo, nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; các bị cáo Đ, B, Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm vì đã thỏa thuận được về việc bồi thường trước khi mở phiên tòa, theo điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; hai bị cáo B và Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: các bị cáo Đỗ Văn Đ, Lý Văn B, Lý Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2.- Áp dụng điểm c khoản 3 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (16/11/2023).

- Áp dụng điểm c khoản 3 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của

Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn B 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (16/11/2023).

- Áp dụng điểm c khoản 3 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn Th 03(ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (16/11/2023).

3. Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 thanh dao dài 46cm, cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại có một cạnh sắc, phần rộng nhất lưỡi dao 4,5cm; 01 gậy kim loại dài 73cm, đường kính 02cm, một đầu gậy có mối hàn bị gãy; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, phần rộng nhất lưỡi dao 6,5cm.

(Tình trạng vật chứng trên như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện V Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V Đ ngày 29/3/2024).

4. Về bồi thường dân sự:

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự 2015. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại anh Cao Thái S và các bị cáo Đỗ Văn Đ, Lý Văn B, Lý Văn Th như sau: các bị cáo Đỗ Văn Đ, Lý Văn B, Lý Văn Th có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Cao Thái S số tiền là 80.000.000đồng (Tám mươi triệu đồng). Trong đó bị cáo Đỗ Văn Đ có trách nhiệm bồi thường cho anh Cao Thái S số tiền là 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng); hai bị cáo Lý Văn B, Lý Văn Th mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Cao Thái S số tiền là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm f khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đỗ Văn Đ; hai bị cáo Lý Văn B, Lý Văn Th mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); các bị cáo Đỗ Văn Đ, Lý Văn B, Lý Văn Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo Đỗ Văn Đ, Lý Văn B, Lý Văn Th và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn Th, bà Lý Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/05/2024); bị hại anh Cao Thái S và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Phương Th, anh Nguyễn Thế Th, anh Vũ Thành Kh, anh Trương Văn M, anh Trương Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại;
- VKSND huyện V Đ;
- TAND tỉnh Q.Ninh
- VKSND tỉnh Q.Ninh;
- CQCSĐT.CA huyện V Đ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- CC THADS huyện V Đ;
- CQ.THAHS CA.H.V Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh QNinh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hồng Thắng